| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NAM TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **138**/2024/HS-ST
Ngày: 15/5/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Minh Thân; Bà Dương Thị Thảo;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 16/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Tr; Sinh năm: 1984;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HTTT: Tổ dân phố số 1, phường X, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu H; Con bà: Nguyễn Thị T; Gia đình Bị cáo có 03 chị em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị T; Bị cáo có 03 con *(Con lớn sinh năm 2005; Con nhỏ nhất sinh năm 2016);* Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số: 436/2009/HSST ngày 26/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đức T 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2011 *(Đã được xoá án tích);*

- Bản án số: 149/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đức T 06 tháng tù về tội:

*"Đánh bạc"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2016 *(Đã được xoá án tích)*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*: Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2024, tổ công tác Công an phường X trong khi làm nhiệm vụ tuần tra trên đường T, thuộc tổ H, phường X, quận N, thành phố Hà Nội đã phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì bất ngờ một nam thanh niên bỏ chạy, đánh rơi lại một số tờ tiền, tổng giá trị là 260.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).* Nam thanh niên còn lại điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29L5-129.60 bỏ chạy về hướng ngã tư đường T giao cắt với phố N thì bị đổ xe. Người này đứng dậy chạy bộ vào khu vực bờ rào hoa Chung cư I, phường C, quận N, vứt lại 01 gói giấy màu trắng rồi tiếp tục bỏ chạy được khoảng 5 mét thì bị bắt giữ. Sau đó, tổ công tác đã dẫn nam thanh niên này quay lại vị trí bờ rào hoa và người này tự tay nhặt gói giấy màu trắng vừa vứt bỏ lên và giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ, nam thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Đức T, gói giấy màu trắng là của T chứa ma tuý loại Heroine, T đang mang đi bán cho khách với giá 400.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật và dẫn giải đối tượng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Đức T: 01 gói giấy màu trắng kích thước khoảng (01 x 01)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, lắp sim số 0399.814.960; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29L5-129.60 và tạm giữ 260.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)* bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, là số tiền thu được do nam thanh niên mua ma tuý vứt bỏ lại tại vị trí giao dịch.

Tại Kết luận giám định số: 324/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K, Công an thành phố H kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,151 gam./."*

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Đức T là đối tượng nghiện ma túy H, do không có tiền để sử dụng ma tuý nên T nảy sinh ý định mua ma tuý Heroin để bán lại cho những người nghiện khác thu lợi nhuận. Khoảng 11 giờ ngày 03/01/2024, khi đang ở nhà thì có nam thanh niên sử dụng số điện thoại

0354.427.260 gọi đến cho T giới thiệu là người quen của V *(bạn xã hội của T)* hỏi mua 01 gói ma tuý loại Heroin. Hai bên thoả thuận giá cả mua bán ma tuý là 400.000 đồng và hẹn gặp giao dịch tại khu vực cầu vượt X. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Lead, BKS: 29L5-129.60 ra khu vực Bến xe M gặp một nam thanh niên không quen biết *(không rõ nhân thân)* mua được 01 gói ma tuý Heroin của người này với giá 300.000 đồng. T cầm ma tuý, điều khiển xe máy đến điểm hẹn bán. Khi đang giao dịch với nam thanh niên đặt mua ma tuý thì bị tổ công tác Công an phường X phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức T nhưng không phát hiện, thu giữ được tài liệu, vật dụng gì liên quan.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, T khai người bán ma tuý là một nam thanh niên tên N, T không biết nhân thân, lai lịch người này. Cơ quan điều tra đã dẫn giải T xác định vị trí mua ma tuý tại khu vực Bến xe M, kiểm tra, rà soát camera, nhân chứng khu vực này nhưng không phát hiện được thông tin liên quan đến đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với đối tượng mua ma tuý của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định chủ sở hữu số thuê bao 0354.427.260 (người hỏi mua ma tuý đã liên lạc với T bằng số điện thoại này) là bà Vi Thị T1 *(Sinh năm: 1967; Địa chỉ: H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh)*. Bà T1 khai bản thân không sử dụng số điện thoại 0354.427.260 và không biết lý do vì sao số điện thoại này lại đăng ký tên mình là chủ sở hữu, không quen biết Nguyễn Đức T. Do T không biết nhân thân, lai lịch người mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với nam thanh niên tên V là người đã giới thiệu người mua ma tuý của T, T khai có mối quan hệ xã hội với nam thanh niên này nhưng T không biết nhân thân, lai lịch, thông tin số điện thoại của người này, do đó không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29L5-129.60, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T2, là mẹ đẻ của T, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bà T2 mua chiếc xe máy trên vào năm 2016 và cho con trai là Nguyễn Đức T mượn chiếc xe trên để sử dụng. Việc T sử dụng xe để đi mua bán ma túy bà T2 không biết. Bà T2 đã xuất trình được Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của chiếc xe máy trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bà T2. Do đó, ngày 29/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, trả lại bà T2 là chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Bà T2

đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, đề nghị gì khác. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 96/CT-VKSNTL ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố Bị cáo Nguyễn Đức T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: *"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

***1**. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Nguyễn Đức T như sau: Bị cáo T có nhân thân xấu, Bị cáo đã 02 lần bị kết án, đã được xóa án tích, tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Nguyễn Đức T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Nguyễn Đức T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ là: 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Nguyễn Đức T, Công an và giám định viên; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo và đối tượng mua ma túy: 01 điện thoại di động OPPO A15 có gắn 01 sim và số tiền 260.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2024, tại khu vực đường T, phường X, quận N, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức T đã có hành vi bán 0,151 gam ma tuý loại Heroine cho đối tượng không quen biết, thu lợi 260.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an phường X bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo Nguyễn Đức T về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo Nguyễn Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà N1 về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với lỗi cố ý trực tiếp, Bị cáo nhận thức rõ là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng Bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án đã được xóa án tích, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của Bị cáo Nguyễn Đức T là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy Bị cáo mua bán, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo T từ 30 tháng đến 60 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của Bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Đ a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Nguyễn Đức T, Công an và giám định viên; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo và đối tượng mua ma túy: 01 điện thoại di động OPPO A15 có gắn 01 sim và số tiền 260.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

***Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Trọng phạm t: "Mua bán trái phép chất ma túy".***

**Xử phạt**: Bị cáo **Nguyễn Đức T 30** *(Ba mươi)* **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Đ a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Nguyễn Đức T, Công an và giám định viên; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động OPPO A15 có gắn 01 sim và số tiền 260.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*, *(Có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 182 ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 19/4/2024 tại Kho bạc N2, thành*

*phố Hà Nội).*

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

- Lưu HS, VP.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

- Lưu HS, VP.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Đỗ Thị Lệ T3**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

***Nơi nhận :***
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.